**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 7**

 **Bài 12: LUYỆN TẬP**

**I.** **Yêu cầu cần đạt**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được các phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20

- Củng cố so sánh số.

**2. Năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

**-** Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- BGĐT, máy soi.

**III.** **Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (3-5’)**- GV tổ chức cho HS hát tập thể.- Chơi trốn tìm cùng Bạch Tuyết và 7 chú lùn.- GV nhận xét- GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em thực hiện được các phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.- GV ghi tên bài: Luyện tập**2. Hoạt đông Luyện tập (25-27’)****-** GV chiếu các bài tập lên MH**Bài 1/49 ( 5-6’)**\*KT: Củng cố bảng trừ- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho hs làm nháp sau đó đổi chéo bài kiểm tra kết quả.+ Gọi hs chia sẻ trước lớp kết quả và cách nhẩm.- GV nêu:+ Để nhẩm được kq của các phép trừ trên em dựa vào đâu?- Nhận xét, tuyên dương HS. **Bài 2/49 (6-7’)**\*KT**:** Củng cố cách tính nhảm- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS nêu cách nhẩm trường hợp: 14 – 4 – 3 + GV hướng dẫn thêm cách nhẩm: trong phép tính nếu chỉ có phép trừ như trường hợp trên ta có thể làm như sau: lấy 4 + 3 = 7; rồi lấy 14 – 7 = 7- YC HS làm bài cá nhân+ Chia sẻ với bạn về cách nhẩm và kết quả mình vừa tìm được. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- YC HS nhận xét về kq của 2 phép tính trong mỗi phầnVD: 14 - 4 -3 = 14 -7- Nhận xét, tuyên dương.**Bài 3/49 ( 6-7’)**\*KT: Củng cố giải toán có lời văn- Gọi HS đọc YC bài.+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?- YC HS làm bài vào vở; đổi chéo vở kiểm tra kết quả- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Soi bài- Nhận xét, đánh giá bài HS.**Bài 4/49 (5-7’)**\*KT: Củng cố bảng trừ và so sánh số- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HD HS nhận xét để so sánha) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.b) Cả hai vế đều là phép tính.=> Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào? - GV cho HS làm bài vào vở ô li.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**3. Hoạt động Củng cố (2-3’)**- Hôm nay em được học KT gì? - Em nhận xét về tiết học hôm nay?- Nhận xét giờ học. | - HS hát và vận động theo nhạc.- HS ghi nhanh đáp án bảng con.- HS nêu tên bài.- HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC.- HS chia sẻ- Dựa vào các bảng trừ- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bc- HS chia theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.- Đều có kết quả bằng nhau- HS đọc YC bài.+ Có 12 bạn và 9 quả bóng, mỗi bạn lấy một quả. + Hỏi có bao nhiêu bạn không lấy được bóng?- HS làm bài vào vở; đổi chéo vở kiểm tra kết quả. - HS chia sẻBài giảiCó số bạn không lấy được bóng là:12 – 9 = 3 (bạn) Đáp số: 3 bạn - HS lắng nghe- HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài cá nhân.- HS đổi chéo vở kiểm tra.- HS thực hiện chia sẻ.a) 14 – 6 > 7 b) 15 – 8 < 11 – 2  17 – 9 = 8 16 – 7 = 13 – 9 - HS lắng nghe* HS chia sẻ.
* HS lắng nghe.
 |

 **\**Điều chỉnh sau bài dạy:***

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_